TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẬP THẠCH** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2022/HSST
Ngày 29 tháng 11 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Triệu Hồng Hà

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Quốc Khánh– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Đỗ Xuân Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại nhà văn hóa thôn Trung Kiên, xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 84/2022/TLST – HS ngày ngày 15 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn T, sinh ngày: 06/6/1974; tại tỉnh V

Nơi ĐKHKTT và cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Trần Anh U (đã chết); mẹ đẻ: Trần Thị Q; vợ: Khương Thị T; con: có 03 con, lớn sinh năm 1996, nhỏ sinh năm 2005; tiền sự: không;

Tiền án: 02 tiền án

+ Bản án số 30/2013/HSST ngày 14/6/2013, Toà án nhân dân huyện lập Thạch xử phạt 07 năm về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/9/2018, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

+ Bản án số 39/2019/HSST ngày 31/5/2019, Toà án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 03 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, phạm tội ngày

06/3/2019, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2021, đã chấp hành xong các quyết định khác của bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người làm chứng: Anh Đỗ Hoàng D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu 18, xã V, huyện T, tỉnh P, vắng mặt;

Anh Phạm Văn N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn D, xã P, huyện T, tỉnh V, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 13/9/2022, Đỗ Hoàng D cùng bạn là Phạm Văn N đi chơi ở xã Văn Quán, huyện Lập Thạch thì D nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng. D nhờ N chở D đi đến xã Đình Chu, huyện Lập Thạch gặp bạn thì N đồng ý rồi dùng xe máy chở D đi đến khu vực xã Đình Chu. Khoảng 15h30 phút cùng ngày, khi N chở D đến gần nhà Trần Văn T thì D thấy T đang đứng trước cổng nhà. D bảo N dừnglại chờ, còn D xuống xe một mình đi bộ khoảng 30m tới chỗ T đứng và hỏi T có ma túy heroine bán cho D một ít sử dụng, T đồng ý và bảo D đưa tiền cho T, D đưa cho T số tiền 400.000 đồng, T cầm tiền đúc vào túi quần đang mặc rồi bảo D và N vào trong nhà ngồi bàn uống nước đợi T. Sau đó, D và N vào trong nhà T ngồi ở bàn uống nước còn T đi tới gốc cây si ở sau nhà lấy 02 gói ma túy heroine được bọc bằng giấy bạc màu trắng do T đặt ở đây từ trước rồi đi tới bàn uống nước chỗ D và N đang ngồi, khi T cầm 02 gói ma túy herơin đặt xuống bàn uống nước chưa kịp giao ma túy cho D thì đúng lúc này bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra về tội phạm ma túy Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Thu giữ tại mặt bàn uống nước trong nhà ở của T 02 gói nhỏ được bọc bên ngoài bằng giấy bạc màu trắng bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A1) - T khai là ma túy heroin của T chưa kịp bán cho D thì bị bắt và thu giữ trên người T số tiền 600.000 đồng (niêm phong ký hiệu B1) - T khai trong đó có 400.000 đồng D đưa cho T để mua ma túy và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của T.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn T. Quá trình khám xét, phát hiện và thu giữ: Thu giữ tại hốc ống tre trong gian chồng lợn chỗ ở của T 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon chứa chất bột cục màu trắng (niêm phong ký hiệu A2) – T khai nhận đây là ma túy heroine của T.

Tại bản Kết luận giám định số 2791 ngày 17/9/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,0776g (không phảy không bảy bảy sáu gam, không kể bao bì) loại Heroine.

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,3279g (một phảy ba hai bảy chín gam, không kể bao bì) loại Heroine."

Về nguồn gốc ma túy, T khai nhờ một người làm nghề xe ôm ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúcmua hộ T sáng ngày 13/9/2022 với số tiền 500.000 đồng, mục đích để chia thành các gói nhỏ để đem bán với giá từ 200.000 đồng tới 300.000 đồng cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, ngày 13/9/2022 T bán ma túy nhưng chưa kịp giao ma túy cho D thì bị bắt. T không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

Đối với Đỗ Hoàng D có trao đổi mua ma tuý với Trần Văn T để sử dụng, tuy nhiên D chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với anh Phạm Văn N là người lái xe chở D tuy nhiên anh N không biết mục đích của D nhờ chở đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 91/CT-VKS-LT ngày 15 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Trần Văn T về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy"* theo Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Trần Văn T; giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; áp dụng Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm 03 tháng tù đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với bản kiểm điểm, lời khai của bị cáo; lời khai của người làm chứng tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ 30’ ngày 13/9/2022, tại nhà ở của bị cáo Trần Văn T ở thôn T, xã Đ, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đã có hành vi bán trái phép 02 gói ma túy heroine với giá 400.000 đồng cho Đỗ Hoàng D, nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại mặt bàn uống nước 02 gói ma túy herone và khám xét thu giữ tại hốc ống tre trong gian chuồng lợn của bị cáo 01 túi ma túy heroin, tổng khối lượng ma túy heroin thu giữ của bị cáo là 1,4055g, với mục đích để bán kiếm lời và thu giữ các vật chứng liên quan.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Văn T đã phạm vào tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy”*. Trước khi phạm tội, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch xử phạt 7 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy”*vào năm 2013 và xử phạt 3 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy”* vào năm 2018. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong các quyết định của 02 bản án nhưng bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định với tình tiết định khung tăng nặng là “*Tái phạm nguy hiểm*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm q Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: “*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm*

...q) Tái phạm nguy hiểm”.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý, tác hại của ma túy đối với sức khỏe của con người đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm về ma túy cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Bản thân bị cáo cũng biết tác hại xấu của ma túy mang lại đối với sức khỏe của con người và xã hội, bị cáo có 02 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện và việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai tại khu dân cư là cần thiết, có tác dụng tuyên truyền, giáo dục ý thức pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, giữ vững an ninh tại địa phương.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, bố mẹ đẻ được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo thấy rằng: bị cáo là người nghiện ma túy, không có việc làm ổn định, không có tài sản có giá trị lớn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Mẫu A1 = 0,0776g ma túy heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu= 0,0107g; Mẫu A2 = 1,3279g ma túy heroine, cơ quan giám định hoàn lại mẫu = 1,1316g cùng toàn bộ báo gói sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 400.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước. Số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen

của bị cáo là tài sản riêng hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được của bị cáo, bị cáo khai nhận là nhờ một người làm nghề xe ôm ở thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc mua hộ bị cáo vào sáng ngày 13/9/2022 với số tiền 500.000 đồng, bị cáo không biết họ tên, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý là phù hợp.

Đối với Đỗ Hoàng D có trao đổi mua ma tuý với bị cáo để sử dụng, tuy nhiên Dũng chưa nhận được ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Phạm Văn N là người lái xe chở D tuy nhiên anh N không biết mục đích của D nhờ chở đi mua ma tuý nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội: *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/9/2022).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu A1 = 0,0107g; Mẫu A2 = 1,1316g cùng toàn bộ bao gói hoàn trả sau giám định.

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng bị cáo có được do bán ma túy mà có.

- Trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/11/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Bị cáo phải chịu 200.000đồng phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND huyện Lập Thạch;*
- *Chi cục THADS Lập Thạch;*
- *Công an huyện Lập Thạch;*
- *Trại giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
- *UBND x. Đ;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Lê Thị Nga